

TAM ĐỘC: THAM SÂN SI

Trong Phật Học có nói đến thập ác. Mười điều ác này được phân loại như sau:

- Về Thân có ba: Sát (giết hại sinh vật), Đạo (trộm cắp), Dâm (tà dâm).

- Về Khẩu có bốn: Vọng Ngữ (nói dối), Ý Ngôn (nói thêu dệt, ít xít thành nhiều, bé xé ra to), Lưỡng Thiệt (hai lưỡi, đâm bị thóc chọc bị gạo, đục bị xui nguyên, nói lời chia rẽ) và Ác Khẩu (nói lời ác độc)

- Về Ý có ba: Tham, Sân, Si.

Tránh không vi phạm mười điều ác này gọi là Hành Thập Thiện. Là Phật tử, chắc ai cũng đã được thuyết giảng và hiểu biết về thập ác, đồng thời cũng đã được khuyến cáo phải nên Hành Thập Thiện.

Tuy có ba loại, nhưng những điều ác của Ý lại như có một tầm quan trọng đặc biệt. Chúng có vẻ là cội gốc, còn những điều ác của Thân và Khẩu chỉ là ngọn ngành, hoa lá mà thôi. Vì nếu không tham, sân, si thì đâu còn có những chuyện như sát,

đạo, dâm và vọng ngữ, ý ngôn, lường thiệt, ác khẩu nữa. Và trong ba điều ác của Ý thì Tham đứng đầu. Tham là nguyên nhân xa gần của chín điều ác kia. Vì vậy, người Phật tử muốn Hành Thập Thiện đến chỗ có kết quả tốt thì phải ưu tiên diệt Tham, một đầu dây, mối nhợ không thể không coi trọng được. **Nhưng có nên và có thể diệt Tham được không?**

Có lập luận muốn lý tưởng hóa, muốn thăng hoa tham dục. Lập luận này cho rằng con người, không nhiều thì ít, ai cũng có tham, nhưng thay vì tham tiền của, danh vọng, quyền lợi, sắc dục v.v..., ta lại biết hướng lòng tham vào những mục tiêu cao cả thì cũng là tốt, là nên, như tham học hành, nghiên cứu để mở rộng kiến thức, tham làm việc thiện để giúp đỡ tha nhân, tham hành ĐẠO pháp v.v... Tham có thể biến thành nghị lực, thành ý chí giúp hoàn thành những điều tốt lành mà một cá nhân theo đuổi, tìm đạt. Thế giới ngày nay có được một nền văn minh chói lọi, một nền khoa học, kỹ thuật cao tột, âu chẳng là nhờ vào nghị lực, vào ý chí của các phần tử lỗi lạc trong cộng đồng nhân loại hay sao. Nói một cách khác, Tham có mặt tốt, mặt xấu. Mặt xấu thì diệt đã đành, nhưng còn mặt tốt thì phải gìn giữ và phát huy chứ, đâu có thể máy móc mà diệt trọn được.

Chúng ta hãy bình tĩnh, vô tư, thành thật nhìn thẳng vào vấn đề này. Chúng ta không phủ nhận là

nhân loại đã có một sự tiến bộ rõ rệt, to tát, nhất là trong thế kỷ 20 này, nhờ vào sự tham học, tham hành để tích lũy kiến thức và kinh nghiệm của nhiều thế hệ. Nhưng cùng với nền văn minh sáng chói và nền khoa học, kỹ thuật cao tột có được ngày nay, tham dục lại như trượng nở đến mức biến con người thành quỷ quái, tinh ma và tàn bạo ghê gớm. Hình như cùng với nền văn minh cơ khí, "cơ tâm" đã xuất hiện, do đó sự tranh chấp trong xã hội nhân loại càng ngày càng nhiều và càng khốc liệt, tệ hại. Hàng ngày cứ mở đài phát thanh, cứ xem báo chí là đã nghe thấy, đã đọc được hết tội ác này đến tội ác nọ, hết xung đột này đến xung đột nọ. Tình hình cứ căng thẳng, không ở nơi này cũng ở nơi khác. Một bầu không khí hận thù, rình rập, đe chừng, thủ thế đang bao trùm thế giới này. Nền khoa học, kỹ thuật cao tột có tạo ra những tiện nghi làm cho đời sống con người dễ chịu hơn, thoải mái hơn, nhưng đồng thời cũng lại sản xuất ra những loại vũ khí độc hại, giết người hàng loạt. Những kho vũ khí kinh khủng này cứ hờm sẵn đó. Nay chỉ cần một vài cá nhân hay một vài tập đoàn nào, có thẩm quyền mở cửa những kho vũ khí ấy, khởi một Niệm Tham là có thể đẩy cả nhân loại vào chỗ tận diệt, và đốt cháy toàn bộ nền văn minh sáng chói kia.

Còn làm việc thiện ư? Những việc thiện mà lại làm với tinh thần tham cầu thì chúng cũng chẳng còn là "thiện" nữa vì chúng không thể hiện được tình yêu thương chân chính, đích thật. Chúng chỉ là những việc làm vị ngã chứ có vị tha đâu. Hơn thế, những việc thiện làm trong tinh thần tham cầu không những đã không "thiện" mà có thể lại còn là "bất thiện" nữa. Vì những người tham làm việc thiện nhiều khi, tuy không nói ra, nhưng trong lòng lại cứ mong muốn người khác gặp phải những cảnh không may, để có dịp ra tay làm những việc gọi là "thiện" này.

ĐẠO Pháp cũng thế. ĐẠO Pháp mà lại hành trì với tinh thần tham cầu thì chẳng còn là ĐẠO Pháp nữa, mà chỉ là một loại xiềng xích, không phải bằng sắt mà bằng vàng, cột buộc vào phiền não, khổ đau và sợ hãi mà thôi. Nói chung, khi đã có mặt của Tham thì không có việc làm nào của con người lại là tốt cả. Ngay trong lãnh vực khoa học, kỹ thuật, Tham tuy có mang lại những điều lợi thật đấy, nhưng lợi bất cập hại, như trên vừa nói.

Một lập luận thứ hai cho rằng muốn diệt Tham phải có một quá trình tu tâm dưỡng tánh dài lâu, gọt bỏ dần dần, mỗi ngày một chút, qua tham nhiều, nay tham ít, mai tham ít hơn, lâu rồi cũng hết. Chẳng ai lại đâu hôm sớm mai đã dứt bỏ hết

đến không còn một chút lưu dư tham dục nào trong người nữa.

Nhưng chẳng biết quá trình diệt Tham này có định mức thời gian nào không. Thực tế thì xem ra có vẻ dài lâu đến bất tận. Đúng thế, đã mấy thiên niên kỷ rồi con người theo tôn giáo này, tôn giáo nọ để tu tâm dưỡng tánh, nhưng hầu như chẳng có một hiệu quả nào. Tham dục không những không giảm sút, mà trái lại còn có khuynh hướng gia tăng, khuếch đại đến chỗ sâu sắc hơn, phức tạp hơn, và được che đậy khéo léo hơn, nghĩa là con người vẫn tham dục và tham dục hơn tất cả những thuở nào đây.

Đòi một quá trình lâu dài vô định để diệt Tham là cố ý dung dưỡng Tham, diên trì Tham, và sau cùng là đầu hàng Tham. Đã là Tham, dù có tham Chân, Thiện, Mỹ đi nữa thì cũng vẫn cứ là Tham. Tham còn, thì làm sao mà Hành Thập Thiện cho được. Và Tham thì lại luôn luôn gắn liền với phiền não, khổ đau và sợ hãi. Tham dục càng nhiều thì con người đắm chìm trong bể khổ càng sâu và càng lâu dài.

Còn một lập luận thứ ba cho rằng Tham không thể diệt được. Vì Tham có ở ngoài đầu mà con người, nếu muốn, lại có thể truy tìm, nắm bắt để tiêu diệt cho được. Cái Tham ở trong Ta. Ta là cái Tham ấy. Cái Tham ấy chính là Ta. Chỉ có diệt

được cái Ta thì mới mong diệt được cái Tham mà thôi. Lập luận này có phần đúng, nhưng cũng có phần sai. Đúng ở chỗ là đã thấy được cái Tham chính là Ta, và Ta chính là cái Tham. Ta với Tham là một chứ không phải là hai. Một khi đã thấy biết như thế, thì không còn những chuyện như: phân tích, tìm hiểu, trốn chạy, hay loại trừ, xóa bỏ cái Tham nữa. Vì làm như vậy không những không diệt được Tham mà trái lại còn dung dưỡng, củng cố nó. Nó cũng còn đúng ở chỗ là thấy cái Tham và cái Ta có một mối liên hệ chặt chẽ, bất khả phân ly, tuy hai mà in tuồng như một. Quả thế, cái Ta là một cơ sở không thể thiếu được của Tham. Nhưng lập luận này sai ở chỗ cho rằng cái Tham không thể diệt được vì cái Ta không thể diệt được. Thực tế thì không phải vậy như sẽ trình bày dưới đây.

Sau cùng một lập luận nữa công nhận Tham là cội nguồn của thập ác và chủ trương phải tận diệt Tham bằng cách đưa ra khẩu hiệu "Không Tham" làm mục tiêu theo đuổi, nắm bắt. Lập luận này chắc chắn là sẽ không đưa đến một kết quả nào. Đã có mục tiêu để theo đuổi là có Tham rồi. Trước ta tham điều này, điều nọ, nay ta lại tham cái "Không Tham", thế thôi, nghĩa là cái Tham mà ta muốn diệt vẫn hiện diện đó, vẫn tồn tại đó.

Vậy con người có diệt được Tham, diệt trọn vẹn, và diệt tức thì không?

Nay ta thử quan sát xem tại sao con người lại tham, cái Tham hình thành thế nào, cơ cấu của nó ra sao, nhiên hậu mới mong tìm được giải đáp cho câu hỏi này.

Duy Thức Học có đưa ra diễn trình năm bước gọi là năm Biến Hành Tâm Sở: **Xúc** (Bước 1), **Tác Ý** (Bước 2), **Thọ** (Bước 3), **Tưởng** (Bước 4), **Tư** (Bước 5) để mô tả sự diễn tiến, sự hình thành của Tư Tưởng và từ Tư Tưởng chuyển thành hành động. Để thêm phần dễ hiểu, xin đề nghị thay **Tư** (Bước 5) bằng **Hành** * vì ở bước này con người đã có những hành động cụ thể.

Xúc (bước 1) là giác quan của ta tiếp xúc với ngoại cảnh. Ngôn ngữ Phật Học thì gọi là Căn xúc Trần. Căn là giác quan. Nhãn Căn là mắt. Nhĩ Căn là tai v.v... Trần là đối tượng của Căn. Màu sắc là Nhãn Trần. Âm thanh là Nhĩ Trần v.v...

Khi Căn tiếp xúc với Trần thì lập tức có **Tác Ý** (bước 2) tức có Tư Tưởng xen vào. Và một khi xen vào thì với kiến thức cùng kinh nghiệm tích lũy trong ký ức, Tư Tưởng liền làm một sự so chiếu chớp nhoáng, thế là lập tức có nhị nguyên đối đãi, nghĩa là có thiện ác phân chia. Hậu quả là đối tượng không còn như nó đang là. Thực tướng của nó đã bị bóp méo, khuất lấp. Tư tưởng đã khoác

cho nó tướng này tướng nọ, tướng đẹp tướng xấu, tướng cao tướng thấp, tướng to tướng nhỏ, tướng sang tướng hèn v.v... và từ đó yêu ghét, trọng khinh xuất hiện.

Đến đây, **Thọ**** (bước 3) bắt đầu. Yêu trọng thì có Lạc Thọ. Ghét khinh thì có Khổ Thọ. Thọ rồi thì Ham Muốn nảy sinh và Tham xuất hiện. Yêu trọng thì tham rượt bắt, tìm đạt. Ghét khinh thì tham loại trừ, tiêu diệt.

Một khi đã thọ rồi thì cái Thọ ấy, dù Khổ Thọ hay Lạc Thọ, cũng được đưa vào lưu giữ trong ký ức. Thế là **Thọ** chuyển sang **Tướng** (bước 3 chuyển sang bước 4). **Tướng** là cái kho kiến thức và kinh nghiệm tích lũy trong ký ức mà ta thường gọi là Tư Tưởng. Bản chất của **Tướng** hay **Tư Tưởng** là cứ lặp đi, lặp lại hoài hoài. Tư Tưởng con người giống như một cuộn băng. Cuộn băng này ghi lại tất cả mọi âm thanh, màu sắc, hình ảnh, mùi, vị, cảm thọ không thiếu, không sót trong tất cả những lần giác quan của ta tiếp xúc với ngoại cảnh. Ghi rồi thì nó cứ quay đi, quay lại, quay tới, quay lui. Những Lạc Thọ hay Khổ Thọ vì thế cứ được nhắc đi, nhắc lại liên tục. Cái Ham Muốn cứ được ấp ủ, nung nấu. Cái Tham cứ được kích thích, thôi thúc, từ đó gây ra một tâm trạng bồn chồn, khắc khoải, ăn không được, ngủ không xong, ở không yên, nghĩa là có một căng thẳng tâm lý thường trực. Căng thẳng này

cứ gia tăng đều đều đến một mức con người phải có một quyết định đối với đối tượng để cho tương độ tâm lý giảm tiêu đi. Thời điểm này **Tượng** chuyển sang **Hành** (bước 4 chuyển sang bước 5).

Ở bước **Hành**, Tư Tượng chuyển sang hành động, nghĩa là con người có những việc làm cụ thể để rượt bắt hay loại trừ đối tượng. Và vì bị Tham kích thích, nên con người thường suy tư, nói năng, và làm bất cứ điều gì để thành đạt mục tiêu, do đó sẽ tạo vô số nghiệp nhân trong bước này.

Thử lấy một ví dụ cụ thể. Có một người thân vừa mua một chiếc xe hơi đời mới, đánh xe đến nhà mời bạn đi chơi. Thế là bạn có dịp tiếp xúc và quan sát chiếc xe hơi mới này. Mắt bạn nhìn thấy hình dáng, màu sắc vừa nhã, vừa đẹp và những trang bị tuyệt hảo trong xe, như máy điều hòa không khí, radio cassette, máy chạy CD, đồng hồ, màn ảnh dự báo thời tiết, màn ảnh lộ trình v.v... Mũi bạn ngửi thấy mùi thơm quyến rũ của ghế nệm mới. Tai bạn nghe tiếng máy nổ dồn dã, êm nhẹ. Xe chạy không xóc, không rung, làm cho bạn có một cảm giác vô cùng khoan khoái.

Với sự tiếp xúc của bốn Căn với bốn Trần hay của bốn giác quan với bốn đối tượng (Thiệt Căn tức lưỡi không tham gia trong dịp này), và sự so chiếu chớp nhoáng thực hiện bởi Ý Căn tức Tư Tượng, bạn đi đến kết luận: đây là một chiếc xe hơi

tuyệt hảo. Và Ham Muốn của bạn nảy sinh từ đó. Bạn bắt đầu ao ước sở hữu chiếc xe.

Hình ảnh chiếc xe hơi tuyệt hảo này và những cảm giác nó đã gây ra, tất cả được đưa vào cất giữ trong ký ức của bạn. Với dữ kiện mới này, Tư Tưởng liền xây dựng một bức tranh vô cùng hấp dẫn, bức tranh về chính bạn khi sở hữu chiếc xe hơi mới ấy. Bạn làm chủ chiếc xe lộng lẫy, mỗi lần lái xe đi làm, đi chơi chắc chắn sẽ oai phong, lẫm liệt. Bạn bè, thân thuộc trông thấy, ai cũng phải nể, phải trọng. Người bạn gái của bạn cũng sẽ thay đổi thái độ. Trước đã yêu thương bạn, nay còn yêu thương hơn. Hình ảnh sang trọng, sáng chói của bạn với niềm vinh hạnh to lớn này cứ được lặp đi, lặp lại, y như những luồng gió thổi tới, thổi lui vào lòng ham muốn của bạn, khiến cho lửa tham dục ngày một bùng lên gay gắt. Căng thẳng tâm lý cứ gia tăng, cứ bành trướng đến một mức cực đại, thôi thúc bạn phải đi đến một quyết định dứt khoát là có chiếc xe hơi đời mới này bằng mọi giá và từ đó bạn sẽ có những hành động cụ thể để rượt bắt đối tượng.

Đến đây thì tâm tư bạn đã bị Tham chiếm lĩnh. Bạn mất hết tự chủ, mất hết sáng suốt. Bạn trở thành một thứ công cụ để Tham theo đuổi, tìm đạt mục tiêu ham muốn. Bị Tham kiểm soát, sai khiến, bạn không còn Hành Thập Thiện nữa, mà trái lại sẽ

Hành Thập Ác. Bạn không từ một điều ác nào không nghĩ, không làm, nếu bạn cho rằng những điều ác ấy có thể đóng góp, phụ giúp vào sự thành đạt mục tiêu của bạn.

Đúng thế, nếu bạn đã nhất quyết phải có chiếc xe hơi đời mới kia thì bạn phải tìm sao cho ra đủ tiền để mua bằng được. Trong giai đoạn này, bạn có thể vụng ngôn, ỷ ngữ, lường thiệt để dối lừa, gạt gẫm, nghĩa là phạm vào các điều ác về khẩu và tạo Khẩu Nghiệp. Tệ hơn nữa, bạn cũng có thể phạm vào các điều ác của Thân như Sát và Đạo tức giết người, cướp của và tạo Thân Nghiệp.

Nhìn vào sự hình thành và diễn biến của Tham trình bày ở trên, ta thấy khi giác quan của ta tiếp xúc với đối tượng thì Tham chưa mống khởi. Phải đợi đến lúc có Tư Tưởng xen vào và So Chiếu chớp nhoáng diễn ra khiến thiện ác phân chia thì mới nảy sinh yêu ghét, từ đó Ham Muốn xuất hiện và Tham mới hình thành. Vì thế mới nói: Thà đừng có **Xúc** (bước 1), còn nếu đã trót có **Xúc** rồi thì đừng có **Tác Ý** (bước 2), vì có **Tác Ý** là lập tức có nhị nguyên đối đãi làm cho yêu, ghét nảy sinh.

Đã có yêu, có ghét thì lập tức có **Thọ** (bước 3). Khổ thọ hay lạc thọ đều được đưa vào lưu giữ trong ký ức. Kho kiến thức và kinh nghiệm lại thêm một dữ kiện mới để nhắc đi, nhắc lại, nhắc tới, nhắc lui mà kích thích tham dục. Vì vậy mới nói đã trót có

Tác Ý rồi thì đừng có **Thọ** vì **Thọ** đưa đến **Tướng** (bước 4).

Tướng dung dưỡng và thổi phồng tham dục, để đến một lúc nào đó buộc con người phải đi đến một quyết định, tức **Tướng** chuyển sang **Hành** (bước 5) và con người bắt đầu hành động để thỏa mãn tham dục, đồng thời cũng gây tạo vô số nghiệp nhân. Nghiệp nhân càng nhiều thì luân hồi sinh tử trôi lăn càng lâu, càng dài. Vì vậy mới nói đã trót có **Tướng** rồi thì đừng có **Hành** là vậy. Một khi **Tướng** đã chuyển sang **Hành** rồi thì chẳng còn gì để nói nữa. Diễn trình đã trọn vẹn, đã kết thúc. Lưới nghiệp nhân đã được bồi đắp, củng cố.

Theo kinh nghiệm thì khi duyên đến, **Xúc** tất xảy ra. Nếu thất niệm thì **Xúc** rồi ắt có **Tác Ý**. **Tác Ý** rồi thì có **Thọ**. **Thọ** rồi thì có **Tướng**. Nhưng không sao, ta vẫn có thể chủ động phi **Tướng** bằng cách chú tâm trọn vẹn vào hiện tiền. **Tướng** (bước 4) đã phi rồi thì sẽ không có **Hành** (bước 5), còn các bước: **Tác Ý** (bước 2) và **Thọ** (bước 3) tuy đã có đấy nhưng cũng như không.

Trong bước **Xúc** (bước 1), Người Quan Sát (The observer) và Vật Bị Quan Sát (The observed) là một. Người Quan Sát thấy biết Vật Bị Quan Sát như nó đang là, hay nói khác đi Người Quan Sát thấy biết được cái thực tướng của Vật Bị Quan Sát.

Ở bước này không có yêu ghét, nên không có Ham Muốn và Tham chưa nảy sinh.

Hai danh từ: Người Quan Sát và Vật Bị Quan Sát thường được dùng trong các tác phẩm của Ngài J. Krishnamurti. Trong Phật Học thì Người Quan Sát tương đương với Tâm hay Cái Biết, và Vật Bị Quan Sát tương đương với Cảnh hay Cái Bị Biết. Ở bước **Xúc** này, không có sự ngăn cách nào giữa Người Quan Sát và Vật Bị Quan Sát (there is no division between the observer and the observed), hay Tâm với Cảnh viên dung, nếu nói theo ngôn ngữ Phật Học và Tham chưa xuất hiện như trên vừa nói.

Phải đợi đến khi có **Tác Ý** tức có Tư Tưởng xen vào thì Người Quan Sát và Vật Bị Quan Sát mới bị ngăn cách, mới có một tấm màn ngăn che, khiến Người Quan Sát không thấy được Vật Bị Quan Sát như nó đang là. Thực tướng của Vật Bị Quan Sát đã bị Tư Tưởng tức tấm màn ngăn che kia xuyên tạc, bóp méo. Tư Tưởng với kho dữ kiện tồn trữ trong ký ức đã làm một cuộc so chiếu và liền sau đó đã khoác cho Vật Bị Quan Sát một cái giả tướng nào đó, Từ đó mới có yêu, có ghét rồi Ham Muốn xuất hiện và Tham mới khởi sanh.

Nói như thế để thấy rằng **So Chiếu** (comparison) là cơ sở thứ nhất của Tham.

So Chiếu rồi thì Ham Muốn nảy sanh, và Tham mới hình thành. Vậy thì cơ sở thứ hai của Tham là **Ham Muốn** (Desire).

Sau cùng, chỉ có cái Ta thì mới có Tham. Cái Ta có thể là bản thân ta, hay gia đình ta, dòng họ ta, đảng phái ta, giai cấp ta, quốc gia ta v.v... Chẳng bao giờ con người lại tham cho cái không phải là Ta. Càng yêu thương cái Ta thì tham dục càng nhiều. Như trên đã nói Tham được dung dưỡng, được thổi phồng chỉ vì bạn ham muốn cái hình ảnh vô cùng hấp dẫn, vô cùng hãnh diện của chính bạn khi sở hữu chiếc xe hơi đời mới. Như thế **cái Ta** (the self) là cơ sở thứ ba của Tham.

Nhưng **So Chiếu**, cái gốc của **Ham Muốn**, là do Tư Tưởng thực hiện. Chỉ có Tư Tưởng với cái kho kiến thức và kinh nghiệm tích lũy trong quá khứ mới làm được sự **So Chiếu** này.

Còn cái **Ta** thì sao? - Cái **Ta** cũng chỉ là công trình kiến trúc của Tư Tưởng mà thôi. Chính vì vậy một khi phi Tư Tưởng thì cái **Ta** không còn nữa.

Nhìn vào diễn trình năm bước của Duy Thức Học nói trên, ta thấy phải đợi đến khi có **Tác Ý** tức có Tư Tưởng xen vào thì mới có **Thọ**, có **Tướng**, có **Hành**. Nếu chỉ dừng ở bước **Xúc** (bước 1) thôi thì không có Tham, con người hoàn toàn giải thoát ngay trong cuộc sống này và con người cũng không gieo cấy nghiệp nhân thêm nữa.

Trình bày như thế để thấy rằng Tư Tưởng mới chính là cội nguồn, là mẹ đẻ của Tham. Tư Tưởng thì không có gì khác hơn là tổng số những kiến thức và kinh nghiệm lưu giữ suốt trong quá khứ. Đúng vậy, nếu không có quá khứ thì không có Tư Tưởng. Ngài J. Krishnamurti cũng đã nói: Tư Tưởng là hậu quả của quá khứ (Thought is the outcome of the past). Quá khứ là thời gian tâm lý (Psychological time). Phi thời gian tâm lý tức sống trọn vẹn với hiện tiền thì Tư Tưởng hồn nhiên ngưng dứt.

Tư Tưởng đã ngưng dứt thì không có **So Chiếu**. Không có So Chiếu thì không nảy sanh **Ham Muốn**.

Tư Tưởng đã ngưng dứt thì cái Ta cũng hồn nhiên tan biến. Như thế có nghĩa là **khi Tư Tưởng ngưng dứt thì cả ba cơ sở của Tham: So Chiếu, Ham Muốn và Cái Ta không còn, do đó Tham chẳng lấy đâu mà phát sanh được nữa**. Đúng thế, con người không bao giờ lại tham những gì đang có ở hiện tiền. Con người chỉ tham những gì đã mất đi hay chưa nắm bắt được, chưa loại trừ được, nghĩa là những gì ở quá khứ hay ở tương lai mà thôi. Nói khác đi, con người chỉ tham cái Huyền, cái Vọng chứ không tham cái Chân. Cái Chân giải thoát ta, còn cái Huyền, cái Vọng thì lại trói buộc ta, giam hãm ta trong vòng phiền não, khổ đau và sợ hãi.

Tham luôn luôn gắn liền với những cái Huyền, cái Vọng.

Tóm lại, cứ chủ động sống trọn vẹn với hiện tiền thì lập tức loại trừ được Huyền, được Vọng và lập tức diệt trừ được Tham. Ngược lại, nếu trốn chạy, nếu rời bỏ hiện tiền thì Tham lại xuất hiện để thi hành cái vai trò cố hữu của nó là hành hạ và dày vò ta không ngưng nghỉ, không buông tha. Nói một cách khác, căn gốc của Tham chính là thời gian tâm lý. **Không có thời gian tâm lý thì nhất định không có Tham.**

Tham đã vậy, nhưng còn Sân và Si thì sao?

Trong Phật Học thì tam độc hay tam trọng chương xưa nay Tham vẫn được xếp hàng đầu, rồi mới đến Sân, đến Si tức: Tham, Sân, Si để chứng tỏ Tham mới là quan trọng, mới là nguyên nhân đích thật của phiền não, khổ đau, và sợ hãi, còn Sân và Si chỉ là thứ yếu, là hậu quả, là biến thái của Tham mà thôi.

Nhưng có một lập luận lại cho rằng trật tự này cần được đổi lại cho thích hợp hơn và đề nghị đưa Si lên trước, tức "Si, Tham, Sân" thay vì "Tham, Sân, Si" như trước nay. Lập luận này lý giải rằng Si là ngu si. Si đồng nghĩa với vô minh hay tà kiến. Vô minh là không sáng suốt, không hiểu biết, không có kiến thức. Tà kiến là có những kiến thức lệch lạc, sai lầm. Vì "Si" như thế nên mới có

Tham, tức Si là mẹ đẻ của Tham. Muốn diệt Tham, phải diệt Si trước đã.

Chẳng hạn như:

- Vạn pháp vốn vô thường, nhưng lại không hiểu biết như thế, hoặc lại hiểu biết sai lầm rằng vạn pháp hữu thường. Pháp giới vốn chỉ là tuồng huyễn hóa, nhưng không hiểu biết như thế, hoặc lại hiểu biết sai lầm rằng pháp giới là những thực thể khách quan và tồn tại độc lập, từ đó mới đi đến chỗ chấp pháp ngã.

- Cái Thân này chỉ là nhân duyên giả hợp, bào ảnh, phù du, nhưng không hiểu biết như vậy, hoặc lại hiểu biết sai lầm rằng cái Thân này là một thực thể trường tồn, từ đó mới đi đến chỗ chấp nhân ngã.

Vì chấp pháp ngã và chấp nhân ngã nên mới chạy theo hết tham dục này đến tham dục khác.

Lập luận này cần được xét lại. Nếu cho rằng chỉ vì vô minh và tà kiến nên mới có Tham thì người ta sẽ không hiểu được rằng tại sao những người đầy ắp kiến thức, và là những kiến thức đứng đắn, không sai trật, mà lại vẫn tham.

Là Phật Tử chẳng hạn thì hỏi còn kiến thức nào cao thâm và chính xác cho bằng kiến thức học tập được từ Kinh, Luận của Phật Giáo. Có những vị nghiên cứu Phật Học đến chỗ sâu sắc, đã trở thành học giả uyên thâm, hiểu thuộc cả trăm Kinh, ngàn

Luận. Mỗi khi cất lời lên là nói pháp như suối chảy, viên dẫn hết Kinh nọ, Luận kia, nhưng chính các vị này cũng có tận diệt được Tham đâu.

Đức Phật giảng thuyết giáo lý của Ngài đã trên 25 thế kỷ rồi và Phật Tử khắp nơi, qua nhiều thế hệ, đã được học tập và nhiều người đã nắm vững giáo lý thậm thâm, vì diệu này, nghĩa là đã có những hiểu biết và những hiểu biết thật đúng đắn, vậy Si còn đâu mà Tham trong hàng Phật Tử này vẫn còn đó. Không những thế, Tham lại còn có khuynh hướng bành trướng đến chỗ sâu sắc hơn, phức tạp hơn và được che đậy khéo léo hơn như trên đã nói. Như vậy rõ ràng Tham tự nó vẫn có một tầm quan trọng đặc biệt và vẫn cần được xếp hàng đầu như trước nay. **Kiến thức dù là kiến thức đúng đắn nhất cũng không thể giúp cho con người hoàn toàn loại trừ hay hóa giải được Tham.**

Thiết tưởng Si trong tam độc (Tham, Sân, Si) nên được hiểu là si mê, một trạng thái quá độ của Tham, nói khác đi, người si là người quá tham lam đến độ mê muội, mù quáng, bám chặt vào mục tiêu, vào đối tượng theo đuổi với bất cứ giá nào.

Liệu có thể diệt được Sân và Si không?

Tam độc: Tham, Sân, Si xưa nay vẫn được hiểu là ba hiện tượng tâm lý khác nhau, nhưng thực ra chúng chỉ là một và được mang những tên gọi khác

nhau mà thôi, nghĩa là danh tuy có khác, nhưng bản chất lại đồng.

Như trên đã phân tích thì cứ có mặt của Tư Tưởng là có cái **Ta**, và có **So Chiếu**, từ đó **Ham Muốn** nảy sinh, rồi Tham mới xuất hiện. **Tham** không được thỏa mãn thì lập tức có **Sân** (giận dữ, bực tức). Tham thái quá thì hóa **Si** (si mê).

Nói thế để thấy rằng **Tham**, **Sân**, **Si** chỉ là biến thái, chỉ là vận hành của Tư Tưởng (movements of thought) mà thôi, nghĩa là cái gốc của Tham, Sân, Si chính là Tư Tưởng, chứ không phải Si là gốc cội của Tham như chủ trương của lập luận nói trên. Và cũng vì vậy, một khi Tư Tưởng đã "phi" rồi thì **Tham** không còn nữa và **Sân**, **Si** cũng biến mất luôn.

Chẳng khác gì mây, mù, sương, tuyết, mưa, mưa đá, tuy là những hiện tượng thời tiết khác nhau, cả về hình tướng lẫn tên gọi, nhưng cội nguồn của chúng lại chỉ là nước. Có nước mới có hơi nước. Hơi nước khi gặp nhiệt độ và áp suất không khí khác nhau mới trở thành các hiện tượng trên. Nếu không có nước thì những hiện tượng thời tiết mang tên khác nhau ấy chắc chắn không có.

Cũng y như vậy, một khi phi Tư Tưởng thì tức khắc Tâm Nhất Tướng (tâm thanh tịnh) hiển lộ. Với Tâm Nhất Tướng tức Tâm không còn vận hành, không còn biến tướng nào nữa thì **Tham**,

Sân, Si và kể cả phiền não, khổ đau, sợ hãi cũng đều hồn nhiên tan biến.

Để kết luận cho bài viết này, có thể tóm tắt như sau: **Tham** có thể diệt được, diệt tức thì và diệt trọn vẹn. **Tham** diệt rồi thì **Sân, Si** cũng hết. Muốn diệt **Tham** thì chỉ có một đường là phi **Tư Tướng**, nghĩa là nắm quyền chủ động trong việc bất động hóa toàn bộ cái kho kiến thức và kinh nghiệm tích chứa trong ký ức để chúng hết đường gây tạo và dung dưỡng tham dục. Muốn phi **Tư Tướng** phải phi thời gian tâm lý, tức sống trọn vẹn với hiện tiền. Sống trọn vẹn với hiện tiền là hay biết tức thì và đầy đủ những gì đang diễn biến chung quanh ta, trên thân ta và trong nội tâm ta (To be aware immediately and sufficiently what is going on around us and in ourselves). Chẳng hạn như khi một **Niệm Tham** mống khởi, ta hay biết liền sự có mặt của nó và đối diện với nó từng phút, từng giây, không lãng quên nó, không trốn chạy nó. Cũng không hề có một hành động nào như phân tích, lên án, loại trừ, dẹp bỏ nó. Chỉ đơn thuần tỉnh thức sống trọn vẹn với **Tham**, như thể ta với **Tham** là một (the observer is the observed) thì **Tham** sẽ tức thì, hồn nhiên tan biến và Tâm Nhất Tướng lại được tức thì tái lập.



Cước Chú

* Trong Phật Học còn có một tập hợp 5 điểm gọi là Ngũ Uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Hành trong Ngũ Uẩn tương đương với Tư trong năm Biến Hành Tâm Sở, vì vậy xin đề nghị thay Tư Bằng Hành để đọc giả đỡ lẫn lộn giữa Tưởng, Tư và Tư Tưởng.

** Thọ đúng ra gồm có 3 loại: Lạc Thọ, Khổ Thọ và Xả Thọ. Xả Thọ là loại Thọ không lạc cũng không khổ xảy đến trong những hoàn cảnh không thuận cũng không nghịch. Vì Xả Thọ không quan trọng gì nên không đề cập đến trong bài viết này.

